

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển sinh nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026

Căn cứ Hướng dẫn số 869/HD-TSQS ngày 11/02/2026 của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác tuyển sinh sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 623/TB-HVQY ngày 26/02/2026 của Học viện Quân y về việc tuyển sinh sau đại học hệ dân sự năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1944/TB-HĐTSSĐH ngày 12/5/2026 về việc dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thạc sĩ, tiến sĩ hệ dân sự năm 2026;

Căn cứ kết quả đánh giá đề cương của các Tiểu ban chuyên môn cho các ứng viên xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026;

Căn cứ kết quả đánh giá đề cương của Hội đồng đạo đức Học viện Quân y, Hội đồng đạo đức cấp cơ sở Bệnh viện Quân y 103;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh sau đại học họp ngày 29/6/2026.

Học viện Quân y thông báo kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026 như sau:

1. Kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh hệ quân sự.
(Phụ lục I kèm theo)
2. Kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh hệ dân sự.
(Phụ lục II kèm theo)

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển sinh sau đại học;
- Thí sinh tham dự xét tuyển NCS đợt 1 năm 2026;
- Lưu: VT, J9. P10

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC
Trung tướng Trần Việt Tiến



Phụ lục II
KẾT QUẢ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH HỆ DÂN SỰ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 313/TB-HĐTSSDH ngày 02/7/2026 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học)

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
1	Vương Trương Trọng	Nam	09/10/1984	Hà Nội	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	8,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
2	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	20/08/1989	Thái Nguyên	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9,04	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
3	Trần Phước Đạt	Nam	01/01/1995	Lâm Đồng	Chấn thương chỉnh hình	6,33	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
4	Ngô Thành Ý	Nam	29/05/1981	Ninh Bình	Chấn thương chỉnh hình	6,33	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung <i>Không tham gia</i>
5	Hồ Ngọc Minh	Nam	05/10/1992	Thanh Hóa	Chấn thương chỉnh hình	7,16	<i>đánh giá HĐDD</i>
6	Nguyễn Văn Dũng	Nam	26/12/1991	Bắc Ninh	Dược lý và độc chất	9,38	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
7	Huỳnh Trung Cang	Nam	12/11/1975	Vĩnh Long	Dược lý và độc chất	8,81	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
8	Danh Bình An	Nam	09/02/1993	An Giang	Gây mê hồi sức	8,64	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
9	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	01/08/1993	Đồng Nai	Gây mê hồi sức	8,625	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
10	Vũ Doãn Tú	Nam	13/12/1993	Phú Thọ	Gây mê hồi sức	8,32	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
11	Lê Thị Nguyệt	Nữ	04/06/1982	Phú Thọ	Gây mê hồi sức	7,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
12	Dương Thị Anh	Nữ	04/3/1985	Ninh Bình	Gây mê hồi sức	7,57	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
13	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	28/04/1980	Hà Tĩnh	Giải phẫu người	9,65	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
14	Lê Minh Tiến	Nam	04/10/1983	Hưng Yên	Giải phẫu người	9,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
15	Trần Quỳnh Trang	Nữ	23/11/1985	Thái Nguyên	Hóa sinh	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
16	Lê Thị Lan Phương	Nữ	10/12/1976	Hưng Yên	Hóa sinh	8,24	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
17	Bùi Văn Tám	Nam	02/6/1978	Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,88	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
18	Lê Bá Long	Nam	28/12/1977	Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
19	Lê Văn Quý	Nam	10/09/1991	Hà Nội	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
20	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	08/05/1983	Hà Nội	Ký sinh trùng côn trùng và y học	9,0	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
21	Phạm Văn Ngãi	Nam	25/06/1988	Hải Phòng	Ký sinh trùng côn trùng và y học	8,01	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
22	Trương Thị Hòe	Nữ	09/09/1981	Hải Phòng	Mô phôi thai học	8,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
23	Lê Vũ Hải Duy	Nam	09/11/1993	Hà Nội	Mô phôi thai học	8,79	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
24	Võ Như Thanh Trúc	Nữ	13/11/1991	Hồ Chí Minh	Mô phôi thai học	8,72	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
25	Võ Thị Quỳnh	Nữ	07/07/1995	Nghệ An	Mô phôi thai học	8,64	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
26	Đoàn Xuân Quảng	Nam	25/07/1993	Hải Phòng	Mô phôi thai học	8,13	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
27	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	29/07/1991	Hải Phòng	Mô phôi thai học	7,96	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
28	Phùng Đăng Việt	Nam	22/11/1976	Hà Nội	Nội Hô hấp	9,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
29	Phan Thị Hạnh	Nữ	27/05/1985	Hải Phòng	Nội Hô hấp	9,43	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
30	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Nữ	27/07/1989	Lâm Đồng	Nội Hô hấp	9,29	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
31	Phùng Thị Thanh	Nữ	25/10/1990	Hưng Yên	Nội Hô hấp	9,21	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
32	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	22/10/1990	Hưng Yên	Nội Nội tiết	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
33	Đỗ Thúy Vân	Nữ	13/08/1987	Điện Biên	Nội xương khớp	8,35	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
34	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	04/05/1986	Hưng Yên	Nội Tiêu hoá	8,46	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
35	Nguyễn Văn Đức	Nam	05/03/1990	Hải Phòng	Nội Tiêu hoá	7,70	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
36	Nguyễn Xuân Mười	Nam	16/04/1981	Hải Phòng	Nội Tiêu hoá	7,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
37	Trần Thị Liên	Nữ	19/06/1995	Hưng Yên	Nội Tiêu hoá	5,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung <i>Không tham gia đánh giá HDDĐ</i>
38	Nguyễn Đình Hoàn	Nam	12/12/1986	Bắc Ninh	Nội Tim mạch	8,82	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
39	Cao Minh Trường	Nam	13/5/1985	Phú Thọ	Nội Tim mạch	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
40	Đỗ Lê Anh	Nam	26/06/1990	Hưng Yên	Nội Tim mạch	8,20	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
41	Trần Đình Trung	Nam	11/03/1988	Hà Tĩnh	Ngoại Bỏng	9,0	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
42	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	23/04/1993	Hà Tĩnh	Ngoại Bỏng	8,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
43	Trần Thanh Thái Nhân	Nam	8/9/1983	Đắk Lắk	Ngoại Lòng ngực	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
44	Hoàng Vũ	Nam	27/09/1990	Hà Nội	Ngoại Lòng ngực	8,25	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
45	Kim Công Thường	Nam	15/06/1987	Phú Thọ	Ngoại Lòng ngực	7,75	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
46	Nguyễn Quang Thành	Nam	08/04/1981	Hà Nội	Ngoại Thần kinh và sọ não	8,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
47	Vũ Minh Hải	Nam	07/05/1981	Hưng Yên	Ngoại Thần kinh và sọ não	7,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
48	Đặng Cao Kỳ	Nam	30/11/1988	Tuyên Quang	Ngoại thận và tiết niệu	9,07	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
49	Trần Tuấn Anh	Nam	12/12/1984	Phú Thọ	Ngoại thận và tiết niệu	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
50	Trần Thanh Phong	Nam	15/11/1973	Hồ Chí Minh	Ngoại thận và tiết niệu	7,60	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
51	Nguyễn Phan Tú Dung	Nam	20/03/1973	Đà Nẵng	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
52	Ngô Hồng Phúc	Nam	16/03/1964	Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
53	Nguyễn Thanh Sĩ	Nam	10/10/1989	Thanh Hóa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
54	Mai Văn Sâm	Nam	03/11/1975	Ninh Bình	Quản lý y tế	8,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
55	Nguyễn Kim Huệ	Nữ	01/10/1992	Thái Nguyên	Sinh lý bệnh	6,14	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
56	Nguyễn Xuân Luyện	Nam	26/11/1983	Hưng Yên	Sinh lý học	9,08	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
57	Lại Hải Bình	Nam	21/10/1986	Hải Phòng	Sinh lý học	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
58	Vương Thị Thủy	Nữ	01/11/1984	Hà Nội	Tâm thần	8,958	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
59	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	05/10/1986	Hải Phòng	Tâm thần	8,666	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
60	Nguyễn Đoàn Mạnh	Nam	11/09/1986	Hà Nội	Tâm thần	8,5	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
61	Phạm Ngọc Danh Khoa	Nữ	25/08/1983	Lâm Đồng	Thần kinh	9,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
62	Hoàng Thị Tố Uyên	Nữ	17/01/1987	Quảng Trị	Thần kinh	9,04	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
63	Tạ Văn Hải	Nam	16/05/1988	Ninh Bình	Thần kinh	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
64	Hoàng Văn Nhạ	Nam	17/8/1986	Nghệ An	Ung thư	9,316	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
65	Đoàn Trung Hiệp	Nam	04/11/1982	Hà Nội	Ung thư	9,175	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
66	Phạm Anh Đức	Nam	23/12/1990	Ninh Bình	Ung thư	9,16	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
67	Nguyễn Thu Hường	Nữ	28/11/1981	Hưng Yên	Vi sinh y học	8,60	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
68	Nguyễn Thị Anh Vân	Nữ	02/06/1988	Hà Nội	Vi sinh y học	8,52	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
69	Ngô Thị Bích Trâm	Nữ	10/10/1996	Huế	Y học cổ truyền	9,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
70	Nghiêm Đức Xuân	Nam	14/10/1984	Hà Nội	Y học cổ truyền	9,36	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

